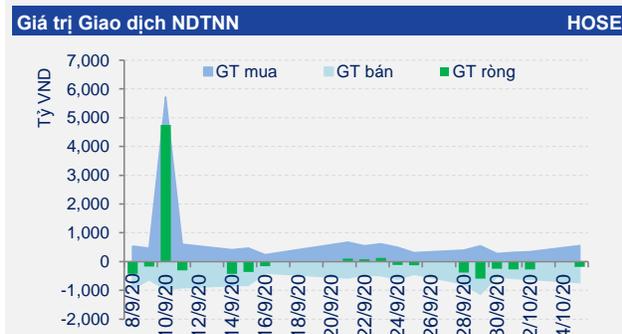
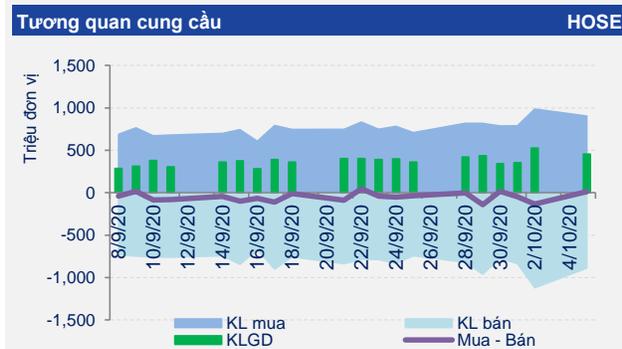


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/10/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	914.68	137.19
% Thay đổi	↑ 0.52%	↑ 1.69%
KLGD (CP)	456,101,119	80,227,652
GTGD (tỷ đồng)	7,302.20	959.78
Tổng cung (CP)	889,589,900	123,094,200
Tổng cầu (CP)	903,394,430	134,120,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	27,878,611	544,105
KL mua (CP)	26,932,660	571,790
GT mua (tỷ đồng)	553.10	11.11
GT bán (tỷ đồng)	732.93	9.02
GT ròng (tỷ đồng)	(179.83)	2.09



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.24%	11.8	2.0	1.1%
Công nghiệp	↑ 1.45%	13.5	2.4	11.9%
Dầu khí	↑ 0.18%	-	1.9	5.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.24%	99.0	3.9	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.47%	13.4	2.6	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.30%	15.5	4.6	13.9%
Ngân hàng	↑ 0.50%	8.7	2.1	21.5%
Nguyên vật liệu	↑ 2.80%	15.5	1.7	14.8%
Tài chính	↑ 0.19%	15.8	2.5	24.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.05%	12.1	1.9	3.6%
VN - Index	↑ 0.52%	15.2	2.7	99.8%
HNX - Index	↑ 1.69%	10.8	1.7	0.2%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên đầu tuần với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,77 điểm (+0,52%) lên 914,68 điểm; HNX-Index tăng 2,28 điểm (+1,69%) lên 137,19 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 8.262 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 536 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 873 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 450 mã tăng, 104 mã tham chiếu, 188 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giúp các chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục được mua vào và đồng loạt tăng giá, có thể kể đến như GVR (+6,1%), MSN (3,5%), HPG (+2,4%), CTG (+2%), VPB (+2,3%), GAS (+0,8%), MBB (+2,3%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một vài trụ cột là giảm giá như VIC (-0,7%), VCB (-0,6%), VNM (-0,6%), BID (-0,6%), PLX (-0,8%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán thu hút dòng tiền và tăng giá mạnh, có thể kể đến như SSI (+2,8%), SHS (+2,4%), HCM (+2,3%), VND (+6,7%), VCI (+2,2%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm trong phiên đầu tuần với thanh khoản tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong giai đoạn hiện tại là tương đối tốt. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index tiếp tục nằm trên ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%), qua đó mở ra dư địa tăng tiếp theo với kháng cự gần nhất quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay). Khối ngoại bán ròng với gần 180 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là một điểm tiêu cực cần lưu ý. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó chuyển từ basis âm lên thành basis dương 1,1 điểm cho thấy nhà đầu tư đang tích cực hơn về xu hướng trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay). Những nhà đầu tư đã bắt đáy một phần danh mục quanh ngưỡng 900 điểm (MA20) trong phiên 30/9 có thể cân nhắc chốt lời một phần quanh ngưỡng 910 điểm trong tuần tới và xa hơn là quanh ngưỡng 925 điểm nếu thị trường tăng tới vùng này. Những nhà đầu tư bắt đáy quanh ngưỡng 900 điểm (MA20) trong phiên cuối tuần trước nên đứng ngoài và quan sát thị trường trong phiên tới.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/10/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 915,55 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 4,77 điểm (+0,52%) lên 914,68 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GVR tăng 750 đồng, MSN tăng 1.900 đồng, HPG tăng 650 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 700 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 137,335 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,28 điểm (+1,69%) lên 137,19 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 600 đồng, SHB tăng 200 đồng, PVS tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, THD giảm 2.100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 180,7 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,5 triệu đơn vị. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 81,8 tỷ đồng tương ứng với 760 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SBT với 41,5 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFVND là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 45,9 tỷ đồng tương ứng với 3,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 2,04 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 28 nghìn cổ phiếu. NTP là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,9 tỷ đồng tương ứng với 177 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 635 triệu đồng tương ứng với 90 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 40 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên đầu tuần và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%), thanh khoản suy giảm so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 420 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 905 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 870 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm khá mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 130 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 79 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 120,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 123 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 111,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/10, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo quanh 140 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,8 - 56,2 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 300.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 5/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.212 VND/USD, giảm 2 đồng so với cuối tuần qua.

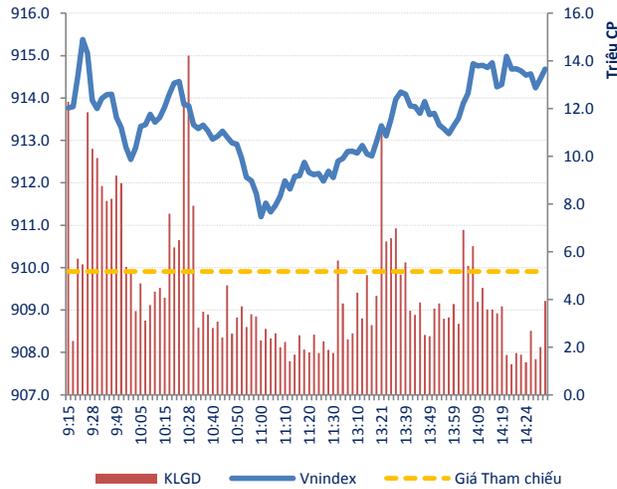
## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,25 USD/ounce tương ứng với 0,17% xuống 1.904,3 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,226 điểm tương ứng 0,24% xuống 93,690 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1753 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2947 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,66 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,34 USD tương ứng 3,62% lên 38,39 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/10, chỉ số Dow Jones giảm 134,09 điểm tương ứng 0,48% xuống 27.682,81 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 251,49 điểm tương ứng 2,22% xuống 11.075,02 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 32,36 điểm tương ứng 0,96% xuống 3.348,44 điểm.

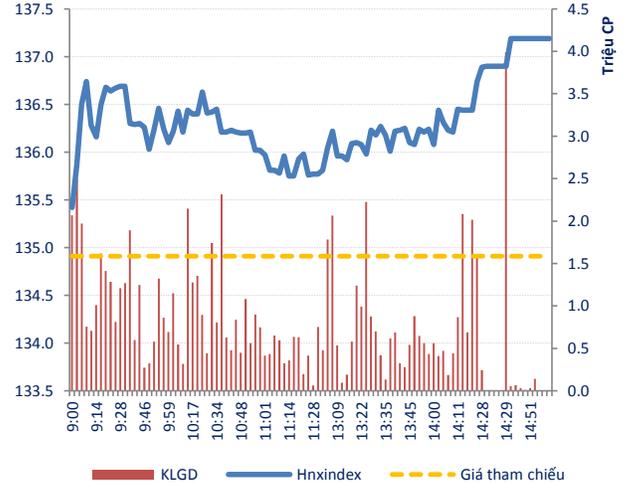


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

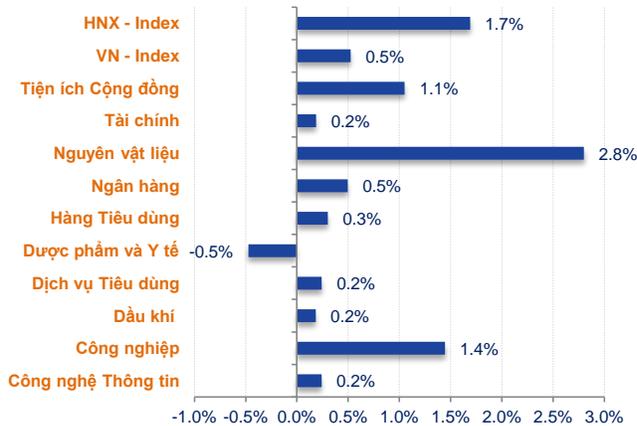
KLGD và VN-Index trong phiên



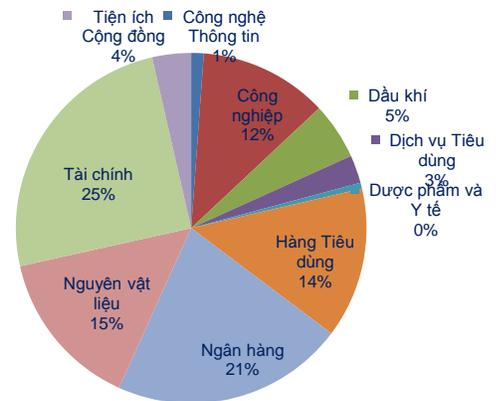
KLGD và HNX-Index trong phiên



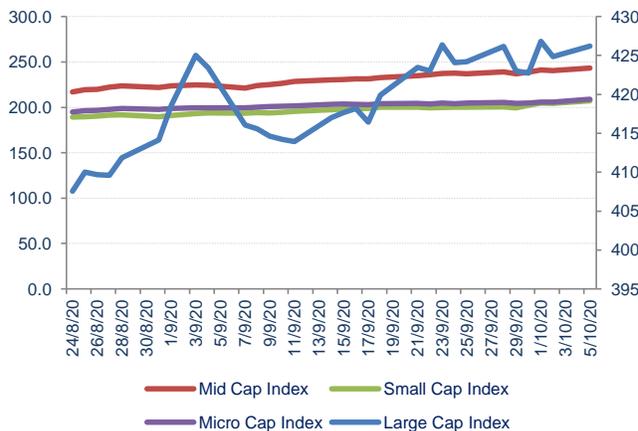
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



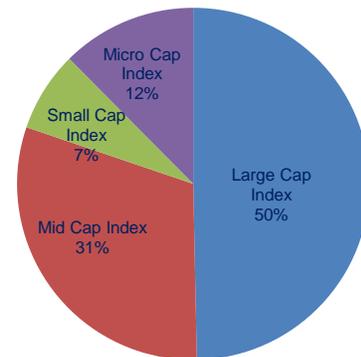
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	3,389,190	SBT	2,410,870
2	HPG	1,324,620	DIG	2,244,640
3	DCM	1,225,990	CTG	1,148,170
4	HSG	1,134,090	MBB	1,138,050
5	STB	1,044,720	VNM	760,476

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NTP	176,700	LAS	99,100
2	TIG	90,000	HCC	70,100
3	NVB	65,100	PSD	55,200
4	SD9	51,700	MBG	50,000
5	DST	30,000	VCS	40,190

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	3.61	3.80	↑ 5.26%	28,626,470
STB	13.45	13.70	↑ 1.86%	22,824,020
PVD	11.55	12.30	↑ 6.49%	15,769,190
MBB	17.26	17.70	↑ 2.54%	13,749,710
ROS	2.16	2.20	↑ 1.85%	13,140,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	23.00	23.60	↑ 2.61%	13,043,521
PVS	13.60	14.20	↑ 4.41%	12,363,602
HUT	2.70	2.90	↑ 7.41%	6,475,104
CEO	7.40	7.70	↑ 4.05%	5,835,042
KLF	1.80	1.80	→ 0.00%	5,388,150

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GIL	25.80	27.60	1.80	↑ 6.98%
THI	28.00	29.95	1.95	↑ 6.96%
OGC	6.61	7.07	0.46	↑ 6.96%
DTT	8.94	9.56	0.62	↑ 6.94%
HTL	15.90	17.00	1.10	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
CJC	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
HMH	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
MCO	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
CLM	17.20	18.90	1.70	↑ 9.88%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIT	5.15	4.79	-0.36	↓ -6.99%
NAV	23.00	21.40	-1.60	↓ -6.96%
ASG	53.80	50.10	-3.70	↓ -6.88%
TS4	3.75	3.51	-0.24	↓ -6.40%
SVT	13.30	12.45	-0.85	↓ -6.39%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NST	10.30	8.90	-1.40	↓ -13.59%
NGC	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
BTW	28.10	25.30	-2.80	↓ -9.96%
VE4	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%
VBC	19.10	17.30	-1.80	↓ -9.42%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	28,626,470	-13.1%	(1,886)	-	0.2
STB	22,824,020	3250.0%	1,349	10.0	0.9
PVD	15,769,190	1.8%	602	19.2	0.3
MBB	13,749,710	19.3%	3,435	5.8	1.0
ROS	13,140,800	-0.7%	(72)	-	0.2

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	13,043,521	21.7%	2,870	8.0	1.6
PVS	12,363,602	4.0%	1,091	12.5	0.5
HUT	6,475,104	1.8%	212	12.7	0.2
CEO	5,835,042	2.7%	370	20.0	0.5
KLF	5,388,150	0.0%	1	2,303.7	0.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GIL	↑ 7.0%	23.7%	7,509	3.4	0.8
THI	↑ 7.0%	12.4%	3,544	7.9	1.0
OGC	↑ 7.0%	11.1%	369	17.9	1.7
DTT	↑ 6.9%	7.1%	1,068	8.4	0.6
HTL	↑ 6.9%	4.1%	657	24.2	1.0

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 11.1%	0.0%	2	382.9	0.1
CJC	↑ 10.0%	-64.9%	(7,669)	-	1.8
HMH	↑ 10.0%	4.2%	779	11.5	0.5
MCO	↑ 10.0%	0.2%	23	88.1	0.2
CLM	↑ 9.9%	36.1%	5,611	3.1	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	3,389,190	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	1,324,620	17.7%	2,626	10.2	1.7
DCM	1,225,990	7.9%	923	12.7	1.0
HSG	1,134,090	13.7%	1,783	8.7	1.1
STB	1,044,720	9.0%	1,349	10.0	0.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NTP	176,700	15.6%	3,347	10.0	1.6
TIG	90,000	9.2%	1,361	5.1	0.5
NVB	65,100	1.0%	111	84.0	0.9
SD9	51,700	1.9%	441	16.1	0.3
DST	30,000	2.4%	245	14.3	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	317,948	6.2%	2,208	42.6	2.6
VCB	311,546	21.3%	4,916	17.1	3.5
VHM	249,674	31.5%	6,554	11.6	3.3
VNM	225,683	35.1%	5,135	21.0	7.0
BID	163,495	11.1%	2,142	19.0	2.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	49,716	21.7%	2,870	8.0	1.6
SHB	27,032	12.9%	1,658	9.3	1.2
VCG	17,668	10.3%	1,813	22.1	2.3
VCS	11,733	39.2%	8,222	9.2	3.6
IDC	7,020	8.8%	1,231	19.0	1.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	2.66	-4.5%	(486)	-	0.2
DRH	2.37	7.9%	1,063	6.7	0.5
TTB	2.21	2.2%	248	22.8	0.5
TTF	2.01	0.0%	(1,412)	-	-
VCI	1.99	17.8%	4,107	7.7	1.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MCO	2.67	0.2%	23	88.1	0.2
KSQ	2.66	-0.3%	(34)	-	0.1
SHB	2.49	12.9%	1,658	9.3	1.2
VC9	2.37	-4.1%	(607)	-	0.4
NHP	1.93	-30.3%	(2,650)	-	0.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---